TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST-DS	*M, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông **Phương Văn G**, sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú: Khu vực X, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1962. Địa chỉ: 290/9C đường 30/4 phường H, quận N, thành phố C (Văn bản ủy quyền ngày 14/7/2022).

1.2. Bị đơn: Bà **Thạch Thị Bích H**, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: khu vực X, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà **Võ Ngọc A**, sinh năm 1958.

1.3.2 Chị **Phương Thị Hồng D**, sinh năm 1987.

1.3.3. Anh **Phương Hồng N**, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ cư trú: khu vực 4, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Ánh, chị Diễm, anh Nguyên: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1962. Địa chỉ: 290/9C đường 30/4 phường H, quận N, TP.Cần Thơ (các Giấy *ủy quyền ngày 15/8/2022).*

1.3.4. Bà **Thạch Thị Thúy K**, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: khu vực 4, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

1.3.5. Bà **Thạch Thị Kim X**, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: khu vực 4, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

1.3.6. Bà **Thạch Thị Bích H**, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: khu vực 4, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự tự xác định thống nhất: phần diện tích đất đang tranh chấp giữa các bên có diện tích chiều ngang 2m x chiều dài 6m = 12m^2, thuộc thửa 1788, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khu vực 04, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00306, do UBND quận M cấp ngày 14/9/2005, đứng tên hộ ông Phương Văn G. Trên phần đất tranh chấp bà H, bà K và bà X có dựng 04 cột bê tông gắn máy tole và một số vật dụng đồ dùng để buôn bán cháo.

Bà Thạch Thị Bích H, bà Thạch Thị Thúy K và bà Thạch Thị Kim X phải có nghĩa vụ di dời toàn bộ vật kiến trúc, công trình xây dựng và những vật dụng khác thuộc quyền sở hữu của bà H, bà K và bà (gồm 04 cột bê tông gắn máy tole và toàn bộ vật dụng khác) để trả lại cho ông Phương Văn G diện tích đất ngang 2m x dài 6m = 12 m^2, thuộc thửa 1788, tờ bản đồ số 02, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00306, do UBND quận M cấp ngày 14/9/2005, đứng tên hộ ông Phương Văn G.

Thời hạn lưu trú để di dời là 06 tháng tính từ ngày 15/8/2022. Đến ngày 15/02/2023, bà Thạch Thị Bích H, bà Thạch Thị Thúy K và bà Thạch Thị Kim X phải di dời xong để trả lại phần đất trên cho ông Giữ.

Ông Phương Văn G tự nguyện hỗ trợ di dời cho các bà Thạch Thị Bích H, Thạch Thị Thúy K và Thạch Thị Kim X tổng số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Thời gian và phương thức thanh toán chi phí hỗ trợ di dời giữa các bên do cơ quan thi hành án dân sự giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Phương Văn G được miễn án phí theo quy định.

Bà Thạch Thị Bích H, Thạch Thị Thúy K và Thạch Thị Kim X mỗi người phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS Q. M;
- Cơ quan THADSQ.M;
- TAND TPCT;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương